

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
(Dành cho bậc Đại học)

HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT KINH TẾ

Số tín chỉ: 3 (3,0)

Bộ môn: Bộ môn Luật Kinh tế

Khoa: Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế

Hưng Yên, tháng ... năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTCQTKD ngày/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Pháp luật kinh tế
- Tên tiếng Anh: Economic law
- Mã học phần: 009222
- Số tín chỉ: 03, Số tín chỉ lý thuyết:03, Số tín chỉ thực hành:0
- Môn học tiên quyết: Pháp luật đại cương
- Môn học song hành: Kinh tế vi mô

2. Đối tượng áp dụng:

- Môn học bắt buộc cho ngành: Là học phần bắt buộc cho tất cả các chuyên ngành
- Môn học tự chọn cho ngành:
- Trình độ: Đại học.
- Hệ đào tạo: Chính quy.

3. Nội dung tóm tắt của học phần:

Học phần Pháp luật kinh tế gồm 06 chương với những nội dung cơ bản sau:

Chương 1. Những quy định chung về doanh nghiệp: Chương này cung cấp cho người học những vấn đề chung, áp dụng cho tất cả các loại hình doanh nghiệp được quy định tại Luật Doanh nghiệp như những dấu hiệu pháp lý của DN; các điều kiện và thủ tục thành lập DN; quyền và nghĩa vụ của DN; những vấn đề liên quan đến thay đổi nội dung đăng ký DN; tạm dừng hoạt động kinh doanh, tổ chức lại, giải thể DN.

Chương 2. Quy chế pháp lý đối với các loại hình doanh nghiệp

Chương này tập trung giới thiệu những đặc điểm đặc thù, cơ cấu tổ chức, hoạt động của các DN là công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp xã hội, nhóm công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Chương 3. Quy chế pháp lý đối với các loại chủ thể kinh doanh khác

Chương 3 giới thiệu những quy định của pháp luật đối với Hợp tác xã, hộ kinh doanh và cá nhân hoạt động thương mại.

Chương 4. Pháp luật về hoạt động thương mại

Chương 4 sẽ giới thiệu với người học những vấn đề chung về hoạt động thương mại; quy chế về thương nhân; chế tài trong thương mại; những quy định của pháp luật về các hoạt động thương mại cụ thể là mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, trung gian thương mại, xúc tiến thương mại.

Chương 5. Pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại

Chương 5 giới thiệu các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, đồng thời tập trung phân tích trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp theo phương thức Trọng tài thương mại và Tòa án.

Chương 6. Pháp luật về phá sản

Chương này giới thiệu những quy định của pháp luật về việc xác định dấu hiệu, điều kiện xác định doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán và trình tự, thủ tục giải quyết phá sản.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

+ Kiến thức chuẩn cơ bản phải biết: Sinh viên nắm bắt được những khái niệm cơ bản về các chủ thể kinh doanh, những vấn đề về hoạt động thương mại, giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại và phá sản doanh nghiệp.

+ Kiến thức nên biết: Sinh viên có thể vận dụng để nhận biết, so sánh, phân biệt những loại hình chủ thể kinh doanh trong nền kinh tế; tìm hiểu những vấn đề pháp luật có liên quan đến nội dung học phần để có thể vận dụng những quy định đó trên thực tiễn và liên hệ với thực trạng xã hội.

+ Kiến thức có thể biết: Mở rộng những vấn đề liên quan đến nội dung nghiên cứu, có thể tìm hiểu thêm một số quy định của pháp luật quốc tế

4.2. Kỹ năng:

Thông qua quá trình tìm hiểu nội dung học phần, kết hợp với quá trình giao tiếp, làm việc nhóm sinh viên có thể đưa ra những kết luận, những quan điểm của mình hoặc có thể đặt mình vào nhiều vị trí để đưa ra các quyết định khi giải quyết những tình huống mang tính giả định hoặc khi gặp tình huống thực tế người học cũng có thể áp dụng những kiến thức đã học để định hướng được hành vi của mình

4.3. Thái độ:

Người học có nhận thức đúng, có thể vận dụng pháp luật trong kinh doanh từ đó thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật, tránh rủi ro về mặt pháp lý, hạn chế những tranh chấp

trong kinh doanh thương mại và trong một chừng mực nào đó có thể tự bảo vệ mình hoặc yêu cầu cơ quan nhà nước can thiệp khi quyền và lợi ích bị xâm phạm.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

STT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra	CDR của CTĐT
<i>Về kiến thức</i>			
1	CDR1	Nêu được khái niệm về các loại hình chủ thể kinh doanh, khái niệm về thương nhân, các hoạt động thương mại, chế tài trong hoạt động thương mại; khái niệm về các phương thức giải quyết tranh chấp; khái niệm về doanh nghiệp mất khả năng thanh toán.	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Kế toán: (4) - Ngành Kiểm toán: (4) - Ngành Hệ thống TTQL: (4) - Ngành Quản trị kinh doanh: (4) - Ngành Tài chính – Ngân hàng: (4), (5) - Ngành Kinh tế: (4) - Ngành Kinh doanh QT: (4)
2	CDR2	Hiểu rõ những đặc điểm cơ bản, các điều kiện hoạt động của các chủ thể kinh doanh, các đặc trưng của thương nhân, của các hoạt động thương mại; điều kiện giải quyết tranh chấp và thủ tục giải quyết tranh chấp của từng phương thức; các dấu hiệu xác định một doanh nghiệp mất khả năng thanh toán.	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Kế toán: (6) - Ngành Kiểm toán: (5) - Ngành Hệ thống TTQL: (4) - Ngành Quản trị kinh doanh:

			<p>(4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngành Tài chính – Ngân hàng: (4), (5) - Ngành Kinh tế: (5) - Ngành Kinh doanh QT: (4)
3	CĐR3	<p>Phân tích được những sự giống nhau, khác nhau, của từng loại hình chủ thể kinh doanh; phân tích những căn cứ áp dụng của từng biện pháp chế tài trong hoạt động thương mại; phân tích cụ thể các tình huống nộp Đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản và thẩm quyền giải quyết phá sản.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Kế toán: (7) - Ngành Kiểm toán: (8) - Ngành Hệ thống TTQL: (4) - Ngành Quản trị kinh doanh: (4), (8) - Ngành Tài chính – Ngân hàng: (4),(5) - Ngành Kinh tế: (5) - Ngành Kinh doanh QT: (4), (5)
4	CĐR4	<p>Bình luận hoặc rút ra được ưu, nhược điểm của từng loại hình chủ thể kinh doanh; cách thức thực hiện các hoạt động thương mại; có thể xác định chính xác các loại tài sản được thanh lý khi giải quyết phá sản trong những tình huống thực tế; nắm rõ ưu, nhược điểm của từng phương thức giải quyết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Kế toán: (9) - Ngành Kiểm toán: (10) - Ngành Hệ thống TTQL:

		tranh chấp.	(4) - Ngành Quản trị kinh doanh: (8) - Ngành Tài chính – Ngân hàng: (4), (5) - Ngành Kinh tế: (5) - Ngành Kinh doanh QT: (5)
Về kỹ năng			
5	CĐR5	Biết thu thập thông tin, tổng hợp và hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể	- Ngành Kế toán: (10), (17) - Ngành Kiểm toán: (11) - Ngành Hệ thống TTQL: (9), (12) - Ngành Quản trị kinh doanh: (9) - Ngành Tài chính – Ngân hàng: (15) - Ngành Kinh tế: (13) - Ngành Kinh doanh QT: (10)
6	CĐR6	Biết một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy	- Ngành Kế toán: (14)

		sinh trong thực tiễn kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Kiểm toán: (16) - Ngành Hệ thống TTQL: (17) - Ngành Quản trị kinh doanh: (10) - Ngành Tài chính – Ngân hàng: (10), (16) - Ngành Kinh tế: (9), (14) - Ngành Kinh doanh QT: (10)
7	CDR7	Vận dụng được những kiến thức đã được học để có thể lựa chọn một loại hình kinh doanh phù hợp, thực hiện một hoạt động thương mại cụ thể phù hợp với nhu cầu của mình, lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp phù hợp.	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Kế toán: (15), (19) - Ngành Kiểm toán: (13) - Ngành Hệ thống TTQL: (12) - Ngành Quản trị kinh doanh: (12), (15) - Ngành Tài chính – Ngân hàng: (14) - Ngành Kinh tế: (10), (14)

			- Ngành Kinh doanh QT: (13), (17)
8	CDR8	Bình luận, đánh giá các quy định pháp luật nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng, đồng thời hình thành kỹ năng tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ	- Ngành Kế toán: (18) - Ngành Kiểm toán: (18) - Ngành Hệ thống TTQL: (18) - Ngành Quản trị kinh doanh: (15) - Ngành Tài chính – Ngân hàng: (14), (15), (17) - Ngành Kinh tế: (15) - Ngành Kinh doanh QT: (16)
<i>Về Năng lực tự chủ và trách nhiệm (thái độ)</i>			
9	CDR9	Rèn luyện được các phẩm chất chính trị, đạo đức như sau: Trung thành với tổ quốc; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức về trách nhiệm công dân; chăm chỉ, nhiệt tình, sáng tạo; có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; có đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp và chủ động trong công việc	- Ngành Kế toán: (22), (24) - Ngành Kiểm toán: (21), (22) - Ngành Hệ thống TTQL: (21), (22) - Ngành Quản trị kinh doanh:

			<p>(18), (19)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngành Tài chính – Ngân hàng: (20), (21) - Ngành Kinh tế: (18), (19) - Ngành Kinh doanh QT: (20), (21)
10	CDR10	Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn về quyền tự do kinh doanh của tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế thị trường, có thái độ khách quan đối với lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể có liên quan đến hoạt động kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Kế toán: (23) - Ngành Kiểm toán: (23) - Ngành Hệ thống TTQL: (23) - Ngành Quản trị kinh doanh: (20) - Ngành Tài chính – Ngân hàng: (22) - Ngành Kinh tế (20) - Ngành Kinh doanh QT: (22)
11	CDR 11	Hình thành tính cách tự tin, chủ động trong nghiên cứu các vấn đề mà mình quan tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Kế toán: (25) - Ngành Kiểm toán: (24)

			<ul style="list-style-type: none"> - Ngành Hệ thống TTQL: (24) - Ngành Quản trị kinh doanh: (21) - Ngành Tài chính – Ngân hàng: (23) - Ngành Kinh tế: (21) - Ngành Kinh doanh QT: (23)
--	--	--	---

6. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

6.1. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình, phát vấn, đối thoại, thảo luận nhóm.

6.2. Phương tiện giảng dạy:

Máy chiếu, máy tính, phấn, bảng, internet. . .

7. Thang điểm đánh giá:.

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Quản lý đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

8. Phương pháp và nội dung đánh giá

(Theo Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh).

Loại hình		Nội dung đánh giá	Mô tả cách thức thực hiện	CDR	Trọng số
Điểm chuyên cần		Nhận thức, thái độ tham gia lớp học	- Sinh viên đi học đầy đủ: từ 9 đến 10 điểm;	Từ CDR1	10%

			- Sinh viên vắng từ 20% số tiết trở xuống: điểm chuyên cần từ 5 đến 8 điểm - Sinh viên vắng trên 20%: Không được thi, không chấm điểm	đến CDR 11	
Đánh giá quá trình	(1)	Bài kiểm tra thường xuyên 1 Kiến thức đến thời điểm kiểm tra	Giảng viên ra đề kiểm tra, sinh viên làm bài kiểm tra theo yêu cầu.	CDR1, CDR2, CDR5, CDR6, CDR9, CDR10	20%
	(2)	Bài kiểm tra thường xuyên 2 Kiến thức từ phần đã kiểm tra thường xuyên lần 1 đến thời điểm kiểm tra	Giảng viên ra đề kiểm tra, sinh viên làm bài kiểm tra theo yêu cầu.	CDR1, CDR2, CDR5, CDR6, CDR9, CDR10	
	(3)	Bài kiểm tra giữa kỳ Kiến thức từ đầu đến 1/2 chương trình	Giảng viên ra đề kiểm tra, sinh viên làm bài kiểm tra theo yêu cầu.	CDR2, CDR3, CDR4, CDR6, CDR7, CDR8, CDR9, CDR10, CDR11	
Điểm thi cuối kỳ		Đánh giá kết quả toàn bộ quá trình học tập	Sinh viên thi theo đề thi thuộc Bộ đề thi trắc nghiệm của nhà trường	Từ CDR1 đến CDR11	70%
				Tổng	100%

9. Tài liệu học tập và tham khảo:

9.1. Tài liệu học tập bắt buộc:

[1] Ts Nguyễn Quang Huy, *Giáo trình Pháp luật Kinh tế*, Trường Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh, NXB, Hà Nội, (.....2016)

9.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Giáo trình Pháp luật kinh tế, mã số **34NN&PQ/661-668**, Thư viện Trường Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh.

10. Thông tin giảng viên giảng dạy:

10.1. Giảng viên 1:

- Họ tên: Kiều Thị Hồng Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng khoa kiêm Trưởng Bộ môn Luật kinh tế, Giảng viên chính, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0983274799 Email: kieu honghanhtcqtkd@gmail.com

10.2. Giảng viên 2:

- Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Cử nhân

- Số điện thoại: 0904218296 Email: Thanhthuy12atp@gmail.com

10.3. Giảng viên 3:

- Họ tên: Phạm Thị Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0393206428 Email: phamly.vantay@gmail.com

10.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên: Vũ Thị Phương Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0943502538 email: Thaovtp2011@gmail.com

10.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Đỗ Thu Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0909022521 Email: khoangtroixanhla@gmail

10.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Ngô Thị An
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

- Số điện thoại: 0979451549 Email: anbigger@gmail.com

10.7 Giảng viên 7

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0396994393 Email: Halong12040912@gmail.com

10.8. Giảng viên 8

- Họ và tên: Tô Xuân Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0976526960 Email: Hai.ufba@gmail.com

10.9. Giảng viên 9

- Họ và tên: Trần Thị Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0989917786 Email: Tranthily1986@gmail.com

10.10. Giảng viên 10

- Họ và tên: Bùi Văn Bằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0904137408 Email: bang.tcqtkd@gmail.com

10.11. Giảng viên 11

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sỹ
- Số điện thoại: 0384201128 Email:nguyenbichanh.tccb@gmail.com

11. Nội dung và phân bổ thời gian:

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
Chương 1: Những vấn đề chung về doanh nghiệp	5	0	1	12	18
Chương 2: Quy chế pháp lý đối với các loại hình doanh nghiệp	8	1	3	24	36
Chương 3: Quy chế pháp lý đối với các chủ thể kinh doanh khác	3	0	0	6	9
Chương 4: Pháp luật về hoạt động thương mại	6	1	2	18	27

Chương 5: Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại	6	0	3	18	27
Chương 6: Pháp luật về phá sản	4	1	1	12	18
Tổng cộng	32	3	10	90	135

12. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

Chương 1: Những vấn đề chung về doanh nghiệp

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thảo luận	3	<p>1.1. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>1.1.1. Khái niệm doanh nghiệp</p> <p>1.1.2. Đặc điểm của doanh nghiệp</p> <p>1.3. THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP</p> <p>1.3.1. Điều kiện thành lập doanh nghiệp</p> <p>1.3.2. Thủ tục thành lập doanh nghiệp</p>	Tài liệu [1], [2]	CĐR1, 3,5, 6, 7,8, 9,10
Tự học, tự nghiên cứu	6	<p>1.2. PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP</p> <p>1.2.1. Phân loại theo hình thức tổ chức pháp lý của doanh nghiệp</p> <p>1.2.2. Phân loại theo phạm vi (giới hạn) trách nhiệm của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh</p> <p>1.2.3. Phân loại theo tư cách pháp lý của doanh nghiệp</p> <p>1.4. QUYỀN, NGHĨA VỤ,</p>	Tài liệu [1], [2]	CĐR2, 3,5,7, 8

		TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP 1.4.1. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp 1.4.2. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		
--	--	---	--	--

Chương 1: Những vấn đề chung về doanh nghiệp (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thảo luận	3	1.6. TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 1.7. TỔ CHỨC LẠI DOANH NGHIỆP 1.7.1. Chia doanh nghiệp 1.7.2. Tách doanh nghiệp 1.7.3. Hợp nhất doanh nghiệp 1.7.4. Sáp nhập doanh nghiệp 1.7.5. Chuyển đổi công ty 1.7.6. Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn 1.8. GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH 1.8.1. Giải thể doanh nghiệp	Tài liệu [1], [2]	CDR1, 3,4,5, 6,7,8, 9,10
Tự học, tự nghiên cứu	6	1.5. THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 1.8. GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP, CHẤM DỨT HOẠT	Tài liệu [1], [2]	CDR2, 3,5,7, 8,9,10, 11

		ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH 8.2. Châm dứt hoạt động của chi nhánh		
--	--	--	--	--

Chương 2: Quy chế pháp lý đối với các loại hình doanh nghiệp

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thảo luận	3	2.1. QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI CÁC LOẠI CÔNG TY 2.1.2. Công ty TNHH hai thành viên trở lên 2.1.3. Công ty TNHH một thành viên	Tài liệu [1], [2]	CĐR 1, 2,4,6,7,8, 9,11
Tự học, tự nghiên cứu	6	2.1. QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI CÁC LOẠI CÔNG TY 2.1.1 Sự hình thành và phát triển của các loại hình công ty	Tài liệu [1], [2]	CĐR1, 3,4,5,6, 7,8,9,10

Chương 2 (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ thảo luận	3	2.1.4. Công ty cổ phần 2.1.5. Công ty hợp danh	Tài liệu [1], [2]	CĐR 1, 2,4,6,7,8, 9,11
Tự học, tự nghiên cứu	6	Sinh viên tự tìm hiểu lịch sử hình thành các loại hình công ty này, đồng thời phân biệt được các loại	Tài liệu [1], [2]	CĐR1, 3,4,5,6, 7,8,9,10,

cứu		hình công ty, rút ra được ưu điểm, hạn chế của các loại công ty.		11
-----	--	--	--	----

Chương 2 (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thảo luận	2	<p>2.2. QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC</p> <p>2.2.1. Khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp nhà nước</p> <p>2.3. QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN</p> <p>2.3.1. Khái niệm, đặc điểm doanh nghiệp tư nhân</p> <p>2.3.3. Quyền của Chủ DNTN trong cho thuê và bán doanh nghiệp</p> <p>2.4. QUI CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP XÃ HỘI</p> <p>2.4.1. Khái niệm, đặc điểm doanh nghiệp xã hội</p>	Tài liệu [1], [2]	CĐR 1, 2,4,6,7,8, 9,11
Kiểm tra	1	Bài kiểm tra thường xuyên 1		

Tự học, tự nghiên cứu	6	<p>2.2.2. Tổ chức quản lý hoạt động của doanh nghiệp nhà nước</p> <p>2.3.2. Tổ chức quản lý hoạt động của doanh nghiệp tư nhân</p> <p>2.4.2. Những hỗ trợ, ưu đãi và giám sát đối với doanh nghiệp xã hội</p> <p>2.5. QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI NHÓM CÔNG TY</p> <p>2.5.1. Khái niệm, đặc điểm nhóm công ty</p> <p>2.5.2. Các mô hình nhóm công ty</p>	Tài liệu [1], [2]	CĐR1, 3,4,5,6, 7,8,9,10, 11
--------------------------------	---	---	-------------------	--------------------------------------

Chương 2 (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thảo luận	3	<p>Sinh viên thực hiện thảo luận nhóm theo chủ đề đã được giao và chuẩn bị trước.</p> <p>Từng nhóm thuyết trình, các nhóm khác phân biện và trao đổi.</p> <p>Giảng viên quyết định vấn đề.</p>	Tài liệu [1], [2]	CĐR3,4, 7,8,10,11

Tự học, tự nghiên cứu	6	Yêu cầu sinh viên lựa chọn một loại doanh nghiệp cụ thể và thiết lập một bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đó	Tài liệu [1], [2]	CĐR1, 3,4, 7,8,9,10, 11
-----------------------	---	---	-------------------	-------------------------

Chương 3: Địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh khác

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thảo luận	3	<p>3.1. QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ VÀ LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ</p> <p>3.1.1. Hợp tác xã</p> <p>3.1.2. Liên hiệp hợp tác xã</p> <p>3.2. QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH</p> <p>3.2.1. Khái niệm, đặc điểm của hộ kinh doanh</p> <p>3.2.2. Đăng ký kinh doanh và quản lý hộ kinh doanh</p> <p>3.3. QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI</p>	Tài liệu [1], [2]	CĐR 1, 2,4,6,7,8, 9,11
Tự học, tự nghiên cứu	6	Yêu cầu sinh viên tìm hiểu thủ tục thành lập hợp tác xã cũng như chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng cơ quan quản lý, điều hành hợp tác xã; Quyền, nghĩa vụ của thành viên hợp tác xã, chấm dứt tư cách thành viên hợp tác xã; những vấn đề về chia	Tài liệu [1], [2]	CĐR1, 3,4,5,6, 7,8,9,10, 11

		tách, hợp nhất, phá sản, giải thể hợp tác xã; Liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký hộ kinh doanh và quản lý hộ kinh doanh		
--	--	---	--	--

Chương 4: Pháp luật về hoạt động thương mại

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thảo luận	3	<p>4.1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI</p> <p>4.1.1. Khái niệm hoạt động thương mại</p> <p>4.1.2. Thương nhân</p> <p>4.1.3. Hợp đồng trong hoạt động kinh doanh, thương mại (Hợp đồng thương mại)</p> <p>4.1.4. Chế tài trong thương mại</p> <p>4.2. QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI CƠ BẢN</p> <p>4.2.1. Mua bán hàng hóa</p> <p>4.2.2. Cung ứng dịch vụ</p> <p>4.2.3. Trung gian thương mại</p> <p>4.2.4 Xúc tiến thương mại</p>	Tài liệu [1], [2]	CĐR 1, 2,4,6,7,8, 9,11
Tự học, tự nghiên cứu	6	Sinh viên tự nghiên cứu Các loại thương nhân; Giao kết, thực hiện hợp đồng; bảo đảm hợp đồng; giải quyết tranh chấp đối với hợp đồng và Quy chế đối với một số	Tài liệu [1], [2]	CĐR1, 3,4,5,6, 7,8,9,10, 11

		hoạt động thương mại.		
--	--	-----------------------	--	--

Chương 4 (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thảo luận	2	4.1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI 4.1.4. Chế tài trong thương mại 4.2. QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI CƠ BẢN 4.2.1. Mua bán hàng hóa	Tài liệu [1], [2]	CĐR 1, 2,4,6,7,8, 9,11
Kiểm tra	1	Kiểm tra giữa kỳ		
Tự học, tự nghiên cứu	6	Sinh viên tự nghiên cứu Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng MBHH; Các loại hợp đồng MBHH qua Sở giao dịch; Hợp đồng MBHH quốc tế.	Tài liệu [1], [2]	CĐR1, 3,4,5,6, 7,8,9,10, 11

Chương 4 (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thảo luận	3	4.2. QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI CƠ BẢN 4.2.2. Cung ứng dịch vụ	Tài liệu [1], [2]	CĐR 1, 2,4,6,7,8, 9,11

		4.2.3. Trung gian thương mại 4.2.4 Xúc tiến thương mại		
Tự học, tự nghiên cứu	6	Sinh viên tự nghiên cứu về Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng dịch vụ; Các hoạt động thương mại khác	Tài liệu [1], [2]	CĐR1, 3,4,5,6, 7,8,9,10, 11

Chương 5: Pháp luật về giải quyết tranh chấp

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thảo luận	3	5.1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI 5.1.1. Khái niệm tranh chấp kinh doanh, thương mại 5.1.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại 5.2. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI BẰNG TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI 5.2.2. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thương mại	Tài liệu [1], [2]	CĐR 1, 2,4,6,7,8, 9,11
Tự học, tự nghiên cứu	6	Sinh viên tự nghiên cứu ưu, nhược điểm của các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại; Các hình thức giải	Tài liệu [1], [2]	CĐR1, 3,4,5,6, 7,8,9,10, 11

		quyết tranh chấp bằng trọng tài theo qui định của pháp luật Việt Nam.		
--	--	---	--	--

Chương 5 (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	<p>5.2. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI BẰNG TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI</p> <p>5.2.4. Thủ tục giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Trọng tài thương mại</p> <p>5.3. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI TẠI TÒA ÁN</p> <p>5.3.2. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại Tòa án</p> <p>5.3.3. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại của Tòa án</p>	Tài liệu [1], [2]	CĐR 1, 2,4,6,7,8, 9,11
Tự học, tự nghiên cứu	6	<p>Sinh viên tự nghiên cứu vấn đề thi hành phán quyết trọng tài và phần 5.3.1.</p> <p>5.3. GIẢI QUYẾT TRANH</p>	Tài liệu [1], [2]	CĐR1, 3,4,5,6, 7,8,9,10, 11

		CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI TẠI TÒA ÁN 5.3.1. Hệ thống tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại	
--	--	--	--

Chương 5 (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	3	5.3. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI TẠI TÒA ÁN 5.3.4. Thủ tục giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Tòa án	Tài liệu [1], [2]	CĐR 1, 2,4,6,7,8, 9,11
Tự học, tự nghiên cứu	6	Các nội dung cụ thể về thủ tục phúc thẩm, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục rút gọn, thủ tục xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (giám đốc thẩm, tái thẩm); Thi hành bản án, quyết định giải quyết vụ việc kinh doanh, thương mại của Tòa án; Công nhận và thi hành tại Việt Nam các phán quyết của Tòa án và TTTM nước ngoài	Tài liệu [1], [2]	CĐR1, 3,4,5,6, 7,8,9,10, 11

Chương 6: Pháp luật về phá sản

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thảo luận	2	6.1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG VỀ PHÁ SẢN 6.1.1. Khái niệm phá sản 6.1.3. Đối tượng bị phá sản 6.1.4. Thẩm quyền giải quyết phá sản	Tài liệu [1], [2]	CĐR 1, 2,4,6,7,8, 9,11
Kiểm tra	1	Bài kiểm tra thường xuyên 2		
Tự học, tự nghiên cứu	6	6.1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG VỀ PHÁ SẢN 6.1.2. Phân loại phá sản	Tài liệu [1], [2]	CĐR1, 3,4,5,6, 7,8,9,10, 11

Chương 6 (tiếp)

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thảo luận	3	6.2. THỦ TỤC PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ 6.2.1. Nộp đơn, thụ lý đơn và mở thủ tục phá sản 6.2.2. Phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh 6.2.3. Tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản	Tài liệu [1], [2]	CĐR 1, 2,4,6,7,8, 9,11

Tự học, tự nghiên cứu	6	Sinh viên tự nghiên cứu thực hiện và giám sát phương án phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh; Đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh và hậu quả pháp lý của việc phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh và mục 6.2.4. 6.2.4. Thủ tục phá sản đối với tổ chức tín dụng và phá sản có yếu tố nước ngoài .	Tài liệu [1], [2]	CĐR1, 3,4,5,6, 7,8,9,10, 11
--------------------------------	---	---	-------------------	--------------------------------------

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

HIỆU TRƯỞNG